

Số: /QĐ-UBND

Hải Dương, ngày tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Vượt kết nối Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh với đường dẫn cầu Triều, thị xã Kinh Môn**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét Văn bản số 1429/STNMT-CCBVMT ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Vượt kết nối Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh với đường dẫn cầu Triều, thị xã Kinh Môn; Văn bản số 2105/BQLDA-KHTH ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ gửi kèm;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1011/TTr-TNMT ngày 11 tháng 12 năm 2023.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Vượt kết nối Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh với đường dẫn Cầu Triều, thị xã Kinh Môn (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Quang Thành, xã Lê Ninh, xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn và phường Tân Dân, phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Ban QLDA ĐTXD tỉnh Hải Dương;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Chí Linh;
- UBND thị xã Kinh Môn;
- UBND các xã: Quang Thành, Lê Ninh, Hiệp Hòa;
- UBND các phường: Tân Dân, Đồng Lạc;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, Thành (5b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Bản**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**của dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Vượt kết nối Quốc lộ 37,**  
**thành phố Chí Linh với đường dẫn Cầu Triều, thị xã Kinh Môn**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2023*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng tuyến đường và cầu Vượt kết nối Quốc lộ 37, thành phố Chí Linh với đường dẫn Cầu Triều, thị xã Kinh Môn.

- Địa điểm thực hiện: xã Quang Thành, xã Lê Ninh, xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn và phường Tân Dân, phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Hải Dương.

- Địa chỉ liên hệ: Số 16 đường Lê Viết Hưng, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**1.2. Phạm vi, quy mô của dự án**

*a) Phạm vi và hướng tuyến*

- Tuyến chính: điểm đầu (Km0+000) giao với Quốc lộ 37 tại vị trí cách cầu Bình khoảng 1,3km về phía phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh; điểm cuối giao với đường tỉnh 389 và đường dẫn cầu Triều thuộc địa phận xã Lê Ninh, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Tổng chiều dài tuyến chính khoảng 9,70 km, trong đó chiều dài tuyến thuộc địa phận thành phố Chí Linh khoảng 3,65 km, chiều dài tuyến thuộc địa phận huyện Kinh Môn khoảng 6,05 km.

- Tuyến nhánh thuộc địa phận thị xã Kinh Môn, gồm:

+ Nhánh 1: Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 389B đoạn từ Km10+600 đến km 12+650 (lý trình ĐT 389B). Tổng chiều dài tuyến là 2,055 km.

+ Nhánh 2: Mở rộng đoạn từ Km7+720/ĐT 389 đến nút giao đường tỉnh 389 với đường tỉnh 389 B. Tổng chiều dài tuyến là 1,315 km.

Tổng chiều dài tuyến là 13,07 km bao gồm tuyến chính dài 9,70 km, tuyến nhánh dài 3,37 km.

*b) Quy mô đầu tư*

- Phần đường:

+ Tuyến chính: Xây dựng theo quy mô đường cấp III đồng bằng, TCVN 4054-2005, tốc độ thiết kế 80 km/h, chậm trước tốc độ thiết kế 60 km/h đoạn qua khu dân cư Đèo Mông, nền đường rộng 12,0m và mặt đường rộng 11,0m.

+ Tuyến nhánh:

++ Nhánh 1: Cải tạo, nâng cấp theo quy mô đường cấp IV đồng bằng, tốc độ thiết kế 60 km/h, nền đường rộng 9,0m và mặt đường rộng 8,0m.

++ Nhánh 2: Cải tạo mặt đường theo quy mô từ 7,0-11,0m phù hợp với điều kiện mặt bằng.

- Cầu Vạn: Xây dựng mới cầu với kết cấu BTCT dự ứng lực chiều rộng  $B_c=12m$  với tổng chiều dài 894m. Tải trọng thiết kế: hoạt tải xe ô tô HL 93, bộ hành 3Kpa. Tĩnh không thông thuyền theo quy định.

- Thiết kế các công ngang được nối dài hoặc xây dựng mới tại các vị trí cần thoát nước lưu vực và tại các vị trí cắt qua kênh mương thủy lợi. Thiết kế hệ thống thoát nước dọc đoạn qua các khu dân cư, hệ thống chiếu sáng trên cầu và các nút giao. Thiết kế hoàn chỉnh hệ thống đảm bảo an toàn giao thông theo quy định.

- Xây dựng hoàn trả các công trình hạ tầng bị ảnh hưởng bởi dự án (thông tin liên lạc, điện, kênh mương...).

### 1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án

#### 1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án

##### a) Hạng mục công trình chính

- Phần đường:

+ Tuyến chính: Xây dựng mới từ Quốc lộ 37 đến đường dẫn cầu Triều theo quy mô xây dựng đường cấp III đồng bằng, vận tốc thiết kế 80km/h (theo TCVN 4054:2005), chậm trước tốc độ thiết kế 60km/h đoạn khu vực đông dân qua Đèo Mông khoảng từ Km7+650 đến Km8+850; quy mô mặt cắt ngang: chiều rộng nền đường  $B_n = 12,0m$ ; chiều rộng mặt đường và lề gia cố  $B_m = 2 \times 3,5 + 2 \times 2 = 11m$ ; lề đất  $B_{l\grave{e}} = 2 \times 0,5 = 1,0m$ . Kết cấu áo đường mềm cấp cao A1 có mô đun đàn hồi  $E_{yc} \geq 155MPa$ .

+ Nhánh 1: Cải tạo nâng cấp đường tỉnh 389B đoạn từ Km10+600 đến Km12+650 theo quy mô xây dựng đường cấp IV đồng bằng, vận tốc thiết kế 60km/h (theo TCVN 4054:2005), quy mô mặt cắt ngang: chiều rộng nền đường  $B_n = 9,0m$ ; chiều rộng mặt đường và lề gia cố  $B_m = 2 \times 3,5 + 2 \times 0,5 = 8m$ ; lề đất  $B_{l\grave{e}} = 2 \times 0,5 = 1,0m$ . Kết cấu áo đường mềm cấp cao A1 có mô đun đàn hồi  $E_{yc} \geq 130MPa$ .

+ Nhánh 2: Mở rộng đoạn từ Km7+720/ĐT.389 đến nút giao đường tỉnh 389 với đường tỉnh 389B với bề rộng mặt đường từ 7-: -11m phù hợp với điều kiện mặt bằng. Kết cấu áo đường mềm cấp cao A1 có mô đun đàn hồi  $E_{yc} \geq 130MPa$ .

- Phần Cầu: Cầu được thiết kế tuổi thọ 100 năm bằng BTCT và BTCT-DUL. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ, cấp I. Tần suất thiết kế  $P=1\%$ , đường  $P=4\%$ . Tốc độ thiết kế 80Km/h. Tải trọng thiết kế: Hoạt tải xe ô tô HL-93, bộ hành 3Kpa.

- Nút giao trên tuyến: Gồm 04 nút giao (nút giao với Quốc lộ 37 tại Km

79+258 cùng mức; nút giao đường tỉnh 389 (Km6+155) ngã tư cùng mức dạng kênh hóa; nút giao đường tỉnh 389B (Km7+324) ngã ba cùng mức dạng kênh hóa, đảo tam giác; nút giao Đèo Mông (Km7+708) ngã ba cùng mức dạng kênh hóa, đảo tam giác.

- Xây dựng đường giao dân sinh: Trên tuyến thiết kế tổng cộng 78 đường giao dân sinh, trong đó: tuyến chính: 56 đường dân sinh; nhánh 1: 16 đường dân sinh; nhánh 2: 06 đường dân sinh.

- Xây dựng đường hoàn trả: Thiết kế hoàn trả đường dân sinh đoạn từ Km4+000 đến Km4+240 dọc hai bên tuyến và chui dưới gầm cầu, chiều dài khoảng 435m. Quy mô mặt cắt ngang tương đương đường hiện hữu, mặt đường 4m, nền đường 5m. Kết cấu áo đường loại 4.

- Xây dựng hầm chui dân sinh: Thiết kế hầm chui dân sinh Km7+589,66 tại vị trí đường ngang gần khu vực trường THPT Phúc Thành, kích thước hầm chui BxH=9,0x4,5m.

- Giao cắt với đê: Cầu vượt qua đê tả Kinh Thầy có tĩnh không so với mặt đê hiện tại khoảng 3,3m, xây dựng đoạn tuyến đường tránh kết nối với đê hiện trạng với Bm=9,5m, tĩnh không đảm bảo  $H \geq 4,75m$  so với mặt đường tránh; Cầu vượt qua đê hữu Kinh Thầy có tĩnh không đảm bảo tối thiểu 4,75m.

- Gia cố mái đê phía sông và bờ sông đê tả, hữu Kinh Thầy từ tim cầu về mỗi phía thượng, hạ lưu 150m; gia cố mái đê phía đồng đê tả Kinh Thầy trong phạm vi đường tránh chân đê; gia cố mặt đê hữu Kinh Thầy bằng bê tông khu vực cầu (phía thượng lưu nối tiếp mặt đê Nhà máy Nhiệt điện BOT Hải Dương mới đầu tư).

#### *b) Hạ tầng công trình phụ trợ*

- Xây dựng hệ thống thoát nước ngang tại các vị trí cắt qua kênh, mương thủy lợi, bao gồm khoảng 80 vị trí.

- Xây dựng hệ thống thoát nước dọc, bao gồm:

+ Mương cải tại các vị trí chong lán vào mương hiện trạng hoặc giảm thiểu các công trình thoát nước ngang với tổng chiều dài khoảng 4,2085 km.

+ Hệ thống rãnh dọc: Bố trí hệ thống thoát nước dọc các đoạn qua khu vực dân cư trên tuyến chính và nhánh N1, khẩu độ B=0,6÷1,0(m), tổng chiều dài là 5,502 km.

- An toàn giao thông: Thiết kế sơn kẻ vạch, sơn gờ các loại, dựng mới các biển báo hiệu giao thông trên đường bộ phù hợp với hình thức tổ chức giao thông trên đoạn tuyến.

#### *c) Các hạng mục phụ trợ phục vụ thi công*

- Bãi đổ vật liệu không tích hợp: Dự kiến có 02 bãi đổ tại thị xã Kinh Môn gồm:

+ Xã Quang Thành: Khuôn viên nhà văn hóa thôn Miêu Nha có diện tích 12.500 m<sup>2</sup> (25.000 m<sup>3</sup>) và sân vận động thôn Lâu Động, sân vận động trung tâm

xã có diện tích 40.000 m<sup>2</sup> (80.000 m<sup>3</sup>);

+ Xã Lê Ninh: tại lý trình Km8+400 có diện tích 37.000 m<sup>2</sup> (74.000 m<sup>3</sup>); lý trình Km9+699 là có diện tích 25.000 m<sup>2</sup> (12.500 m<sup>3</sup>).

- Công trường thi công: Dự kiến bố trí 02 công trường thi công có diện tích 6.935 m<sup>2</sup>/công trường tại hai đầu cầu Vạn, gồm 01 công trường tại phường Tân Dân, thành phố Chí Linh; 01 công trường tại xã Quang Thành, thị xã Kinh Môn. Tại mỗi công trường bố trí trạm biến áp, đường công vụ, bệ đúc đầm, cầu tạm công vụ, bãi tập kết nguyên vật liệu, nhà ở công nhân, cầu tạm công vụ, trạm trộn bê tông thương phẩm.

### 1.3.2. Các hoạt động của dự án

- Hoạt động thu dọn, giải phóng mặt bằng mặt bằng.
- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động vận chuyển, đổ thải.
- Hoạt động của 02 trạm trộn bê tông thương phẩm.
- Hoạt động hoàn trả mặt bằng tại các vị trí bố trí công trường thi công.
- Hoạt động vận hành tuyến đường.

### 1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa 02 vụ khoảng 99.338 m<sup>2</sup>; đất rừng phòng hộ 335 m<sup>2</sup> và di dân tái định cư khoảng 15 hộ dân.

## 2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Trong giai đoạn thi công xây dựng:

+ Hoạt động phát quang, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá thải, phế thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, có nguy cơ gây ngập úng, gián đoạn nguồn nước tưới, ảnh hưởng đến cảnh quan, hoạt động giao thông đường bộ và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông, cháy nổ; hoạt động của máy móc thiết bị phát sinh tiếng ồn, độ rung.

+ Hạng mục thi công cầu, hoạt động đào đắp hố móng, hoạt động khoan cọc nhồi phát sinh bụi, khí thải, đất lẫn bentonite, dung dịch bentonite tràn đổ.

+ Hoạt động của 02 trạm trộn bê tông thương phẩm phát sinh bụi, khí thải, nước thải, chất thải rắn, tiếng ồn, độ rung.

- Trong giai đoạn vận hành: Bụi khí thải từ hoạt động của các động cơ xe; bụi, khí thải từ vận hành dòng xe; nước mưa chảy tràn; chất thải rắn; tiếng ồn, độ rung; nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông, sụt lún, sạt lở.

### 3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án

#### 3.1. Nước thải, khí thải

##### 3.1.1. Nước thải

###### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động sinh hoạt của các cán bộ công nhân và nhân viên phục vụ dự án phát sinh nước thải sinh hoạt với khối lượng khoảng 1,225 m<sup>3</sup>/ngày đêm/công trường. Thành phần chủ yếu bao gồm các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD<sub>5</sub>/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

- Nước thải xây dựng:

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa bồn trộn, nước rơi vãi từ trạm trộn, nước vệ sinh xe bồn của 02 trạm trộn bê tông xi măng, lưu lượng khoảng 5 m<sup>3</sup>/ngày/công trường;

+ Nước thải từ vệ sinh dụng cụ, rửa bánh xe đối với phương tiện ra vào công trường với lưu lượng khoảng 2,8 m<sup>3</sup>/ngày/công trường. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng (SS), dầu mỡ, đất, cát.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt 02 công trường thi công và công trường thi công dọc tuyến có thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát.

###### b) Giai đoạn vận hành

Chủ yếu là nước mưa chảy tràn trên tuyến. Tính chất của nước thải chủ yếu là chất rắn lơ lửng.

##### 3.1.2. Bụi, khí thải

a) *Giai đoạn thi công xây dựng*: hoạt động phát quang thảm thực vật, phá dỡ nhà cửa, các công trình hạ tầng, đào đắp, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất đá thải, phế thải, khoan cọc nhồi, hoạt động của máy móc thiết bị thi công các hạng mục của Dự án, hoạt động của 02 trạm trộn bê tông thương phẩm. Thành phần chủ yếu là bụi, CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, HC,...

b) *Giai đoạn vận hành*: Hoạt động của phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải với thành phần chủ yếu là CO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, SO<sub>2</sub>, HC,...

#### 3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

##### 3.2.1. Chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt

###### a) Giai đoạn thi công xây dựng

- Hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh chất thải rắn thông thường với tổng khối lượng khoảng 11,08 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm thực bì, cây cỏ, đất cát bám theo rễ cây,...

- Hoạt động phá dỡ các công trình vật kiến trúc phục vụ thi công phát sinh phế thải với khối lượng khoảng 7.286 tấn. Thành phần chủ yếu bao gồm đất đá,

gạch ngói, bê tông, phế liệu,...

- Hoạt động bóc lớp đất hữu cơ bề mặt (20-25cm) của đất trồng lúa 02 vụ phát sinh khoảng 24.835 m<sup>3</sup> đất hữu cơ.

- Hoạt động đào tại khu vực đất rừng phòng hộ phát sinh khoảng 195,9 m<sup>3</sup> đất đồi.

- Hoạt động đào tại các khu vực còn lại phát sinh khoảng 136.122,68 m<sup>3</sup> đất, đá. Trong đó, khối lượng phát sinh tại địa phận thành phố Chí Linh là 41.119,16 m<sup>3</sup>, tại địa phận thị xã Kinh Môn là 95.003,52 m<sup>3</sup>.

+ Khối lượng tận dụng tận dụng để đắp các hạng mục trong dự án tại địa phận thành phố Chí Linh là: 41.119,16 m<sup>3</sup>.

+ Khối lượng tận dụng tận dụng để đắp các hạng mục trong dự án tại địa phận thị xã Kinh Môn là: 38.001,41 m<sup>3</sup>, còn lại 57.002,11 m<sup>3</sup> là đất đá không thích hợp.

+ Các loại đất khác đào trước khi đắp sẽ được thí nghiệm kiểm tra lại các chỉ tiêu kỹ thuật. Trường hợp kết quả thí nghiệm đảm bảo yêu cầu để đắp bao sẽ tận dụng để đắp bao, phần còn lại sẽ đắp tại các hạng mục khác của công trình. Trường hợp kết quả thí nghiệm không đảm bảo yêu cầu để đắp bao sẽ được loại bỏ các vật liệu không thích hợp và xử lý để đảm bảo đắp bao, phần loại bỏ và phần đất còn lại sau khi tận dụng đắp bao sẽ được tận dụng để đắp tại các hạng mục khác của công trình (lớp dưới lớp đất trồng cây tại đảo giao thông và dải phân cách giữa, mặt bằng thi công, đắp mương...).

- Hoạt động thi công tuyến đường, hoạt động của 02 trạm trộn bê tông thương phẩm làm phát sinh chất thải rắn thi công với tổng lượng 505,086 tấn, thành phần chính là đất, đá loại,...

- Hoạt động phá dỡ cầu tạm: chủ yếu phát sinh sắt thép khoảng 210 tấn; ngoài ra còn một phần đất đá khoảng 5 tấn.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 14,5 kg/ngày/công trường với thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, rau củ, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy báo,...

- Hoạt động thi công cầu phát sinh mùn khoan, bùn đất lẫn bentonite khoảng 970 m<sup>3</sup>, thành phần chính là bùn, đất lẫn bentonite.

#### *b) Giai đoạn vận hành*

Hoạt động bảo trì, vận hành các công trình trên tuyến phát sinh chất thải rắn thông thường với khối lượng nhỏ. Thành phần chủ yếu là bê tông, nhựa đường bám dính, cọc tiêu hỏng,...

#### *3.2.2. Chất thải nguy hại*

##### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công gồm: Bóng đèn huỳnh quang thải 2 kg/năm; dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải 150 kg/năm;



giẻ lau nhiễm dầu mỡ, vải tách dầu 200 kg/năm; bao bì nhựa cứng (chứa hóa chất) 200 kg/năm; pin, ắc quy thải 200 kg/năm; bộ lọc dầu thải 100 kg/năm.

*b) Giai đoạn vận hành:* Không có.

### 3.3. Tiếng ồn, độ rung

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải, hoạt động khoan cọc nhồi, hoạt động của trạm trộn bê tông xi măng phát sinh tiếng ồn, độ rung có khả năng ảnh hưởng tới một số tổ chức, cá nhân và các khu dân cư xã Quang Thành, xã Lê Ninh, xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn và phường Tân Dân, phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh nằm dọc tuyến đường thi công.

*b) Giai đoạn vận hành*

Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn có khả năng ảnh hưởng tới khu dân cư các thôn nằm dọc hai bên tuyến tính từ phạm vi mốc lộ giới, bao gồm các khu dân cư xã Quang Thành, xã Lê Ninh, xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn và phường Tân Dân, phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh.

### 3.4. Các tác động khác

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Dự án thu hồi diện tích đất khoảng 322.584 m<sup>2</sup> bao gồm 7.973 m<sup>2</sup> đất ở mặt đường tỉnh 389 và 389B; 99.338 m<sup>2</sup> đất trồng lúa nước 02 vụ; 6.266 m<sup>2</sup> đất bằng trồng cây hàng năm; 4.878 m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu ăn quả; 27.453 m<sup>2</sup> đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt; 7.490 m<sup>2</sup> đất sản xuất vật liệu xây dựng; 335 m<sup>2</sup> đất rừng phòng hộ; 152 m<sup>2</sup> đất nghĩa trang; còn lại là đất giao thông, thủy lợi và các loại đất khác. Hoạt động này sẽ ảnh hưởng đến người dân mất đất sản xuất nông nghiệp, di chuyển chỗ ở, làm giảm diện tích đất canh tác và suy giảm tổng sản lượng lương thực.

- Trong quá trình thi công sẽ tác động đến hệ thống kênh mương thủy lợi tại các vị trí giao cắt xây cống hộp, cống tròn và một số kênh nhỏ khác trong khu vực. Bên cạnh đó còn tác động đến hoạt động giao thông thủy của sông Kinh Thầy, hoạt động cung cấp nước sinh hoạt của các khu dân cư quanh vùng.

- Các tác động đến kinh tế - xã hội khu vực dự án, tác động đến hệ thống giao thông vận tải.

- Tác động đến hệ sinh thái do chiếm dụng 335 m<sup>2</sup> rừng phòng hộ; hoạt động chặt hạ cây cối và dọn dẹp mặt bằng để phục vụ thi công xây dựng của Dự án.

- Ngoài ra còn các sự cố, rủi ro trong như: sự cố cháy nổ, tai nạn điện, tai nạn lao động, an toàn giao thông.

b) *Giai đoạn vận hành*: Việc vận hành tuyến đường có thể cản trở thoát lũ hai bên tuyến do các chất bẩn cuốn theo nước mưa chảy tràn và nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông.

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án**

##### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

###### *4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải*

###### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- *Nước thải sinh hoạt*: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động có tổng dung tích 2,5 m<sup>3</sup> đặt tại khu lán trại công nhân tại mỗi công trường để thu gom, lưu trữ chất thải. Hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bồn chứa chất thải mang đi xử lý theo đúng quy định.

###### *- Nước thải thi công:*

+ Nước thải từ quá trình rửa xe, vệ sinh dụng cụ thi công và đúc cấu kiện bê tông: Xây dựng hố lắng tạm thời để thu gom nước rửa cốt liệu, nước vệ sinh dụng cụ thi công, nước thải rửa xe trên các công trường thi công, kích thước mỗi hố khoảng 3m × 2m × 1m, trước cửa thu vào hố lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vải hút dầu để tách văng dầu trên bề mặt. Vải hút dầu (chất thải chứa dầu) được thay thế định kỳ 01 tuần/lần, được thu gom khu lưu giữ, xử lý như chất thải nguy hại. Nước sau khi lắng đọng chất rắn lơ lửng được sử dụng để tưới ẩm đường giao thông, giảm thiểu bụi trên công trường thi công.

+ Quy trình: Nước thải rửa cốt liệu, nước vệ sinh dụng cụ thi công, nước rửa xe → Hố lắng có vải tách dầu → Tái sử dụng để tưới ẩm.

- Nước thải từ trạm trộn bê tông thương phẩm: Xây dựng tại mỗi công trường 01 bể lắng cấu tạo 03 ngăn với tổng dung tích khoảng 9 m<sup>3</sup>/bể, kích thước mỗi ngăn 2m x 1m x 1,5 m để thu gom, lắng cặn toàn bộ nước thải từ hoạt động của trạm trộn bê tông; nước thải sau khi lắng cặn được bơm lên bồn trộn để tái sử dụng cho hoạt động trộn bê tông.

+ Quy trình xử lý: Nước rửa cối trộn → bể lắng 03 ngăn → lắng cặn → tái sử dụng cho hoạt động sản xuất bê tông.

###### *- Nước mưa chảy tràn:*

+ Khu vực công trường thi công: Đào rãnh thu gom nước mưa xung quanh khu vực công trường thi công, rãnh có kích thước rộng × sâu = 0,5m × 0,75m, trên tuyến rãnh cách 30m đào hố ga kích thước dài × rộng × sâu = 0,5m × 0,5m × 1,0m để thu gom và lắng đọng chất rắn lơ lửng trước khi chảy vào nguồn tiếp nhận; thường xuyên nạo vét các rãnh thu gom và hố ga để tăng khả năng tiêu thoát nước. Tần suất nạo vét 01 tháng/lần hoặc sau mỗi trận mưa; che phủ các đồng nguyên vật liệu, tránh nước mưa rửa trôi. Không để nguyên vật vật, thiết bị thi công gần các rãnh thoát nước.

+ Khu vực thi công dọc tuyến: Lập kế hoạch phù hợp để hạn chế tối đa việc đào, đắp vào mùa mưa; che phủ các đồng nguyên vật liệu, tránh nước mưa

rửa trôi. Không để nguyên vật liệu, thiết bị thi công gần các rãnh thoát nước hiện trạng, nạo vét thường xuyên các tuyến thoát nước hiện đảm bảo lưu thông dòng chảy. Thực hiện thi công cuốn chiếu, làm đến đâu thu gom đến đó, mương hoàn trả được xây dựng trước khi thu hồi, cống rãnh thoát nước hai bên tuyến làm trước và thực hiện khơi thông để hạn chế tác động của nước mưa chảy tràn.

+ Khu vực đổ vật liệu không thích hợp: Thực hiện lu lèn chặt để ngăn sạt lở và đất đá bị nước mưa cuốn trôi tại các bãi đổ vật liệu không thích hợp. Kết thúc đổ thải sẽ san gạt bề mặt bãi cho bằng phẳng, tạo độ dốc thoát tự nhiên và xây dựng hệ thống rãnh 30×30 (cm) xung quanh bãi đổ vật liệu không thích hợp thu gom nước mưa chảy tràn về 02 hố 2m×1m×1,5m được bố trí đầu và cuối bãi lắng lọc trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.

#### *b) Giai đoạn vận hành*

- Khẩu độ cống đủ lớn, đảm bảo yêu cầu nạo vét khi cống bị bồi lắng. Cống thiết kế mới theo tiêu chuẩn vĩnh cửu phù hợp với quy mô mặt cắt ngang. Khẩu độ cống thiết kế đảm bảo lưu lượng thiết kế, khẩu độ cống tối thiểu của cấp đường, phù hợp với việc nâng cấp cải tạo trong tương lai.

- Rãnh dọc đầy đan được bố trí tại một số đoạn cục bộ để đảm bảo khả năng thoát và tiêu nước mặt đường.

- Thường xuyên vệ sinh tuyến đường sạch sẽ để hạn chế các chất bẩn bị nước mưa rửa trôi vào nguồn tiếp nhận. Gia cố các mái taluy trên tuyến đường.

#### *4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải*

##### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Làm ẩm bề mặt: Vào những ngày nắng, tại khu vực công trường được phun nước làm ẩm bề mặt (tối thiểu 02 lần/ngày). Hoạt động này được thực hiện trong suốt giai đoạn san ủi mặt bằng.

- Làm ẩm vật liệu phá dỡ: Tưới nước làm ẩm lên công trình cần phá dỡ trước và sau khi tiến hành phá dỡ.

- Giải phóng phế thải phá dỡ: Thực hiện phá dỡ theo nguyên tắc phá đến đâu làm sạch ngay đến đó. Những loại có thể tái sử dụng được thu gom tập trung thành từng đống trong phạm vi GPMB và được làm ẩm để tránh phát tán bụi; những chất thải loại không tái sử dụng được phải chuyển ngay về vị trí san lấp mặt bằng theo quy định dưới sự giám sát của tổ tư vấn giám sát.

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải,...; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận công trường thi công tại các vị trí giao cắt; phun nước giảm bụi khu vực công trường và khu vực tuyến; bố trí khu vực rửa xe tại cống ra vào công trường để rửa sạch gầm, bánh xe trước khi ra khỏi công trường; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh công trường thi công, vị trí thi công gần các khu/điểm

dân cư đảm bảo môi trường không khí xung quanh khu vực dự án luôn nằm trong giới hạn cho phép theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện làm sạch bề mặt trước khi trải thảm nhựa bằng biện pháp quét, thổi bụi kết hợp với phun nước tại các đoạn đường đi qua khu dân cư.

- Lắp đặt các trạm trộn bê tông xi măng đồng bộ có hệ thống xử lý bụi, khí thải theo kèm theo.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí.

#### *b) Giai đoạn vận hành*

- Thường xuyên thu dọn đất cát trên mặt đường để giảm phát sinh bụi.

- Các xe chở vật liệu, hàng hóa phải được che chắn, tránh để rơi vãi ra đường và phải tuân thủ đúng tốc độ quy định.

### 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

#### *4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường*

##### *a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ: Thực hiện phân loại và xử lý thích hợp, chất thải có tái chế được như sắt, thép, vỏ bao xi măng,... được thu gom và bán cho các đơn vị thu mua; gạch, bê tông vỡ dùng để san lấp mặt bằng; phần không sử dụng được vận chuyển về vị trí đổ vật liệu không thích hợp đã được thỏa thuận với địa phương.

- Chất thải do phát quang thảm thực vật: Cây nông nghiệp để chủ sở hữu tận thu, còn lại chủ dự án thuê đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý.

- Đối với gỗ rừng phòng hộ thực hiện tận thu, tận dụng theo quy định của Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản, thực hiện việc thanh lý tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành. Sinh khối cành, lá, gốc, rễ được thu gom, thuê đơn vị xử lý đảm bảo môi trường.

- Đối với đất đào tại khu vực đất rừng phòng hộ: Tuân thủ các quy định của Luật đất đai, Luật khoáng sản.

- Đất hữu cơ bề mặt của đất trồng lúa 02 vụ được tận dụng để trồng cỏ ở dải phân cách giữa, mái ta luy và trồng cây hai bên đường, đảo giao thông; hoàn nguyên đất mượn làm công trường thi công, phần còn lại được thu gom, quản lý theo quy định tại Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác. Trong đó khối lượng đất hữu cơ tại phường Đồng Lạc, Tân Dân, thành phố Chí Linh là 18.348,25 m<sup>3</sup>; tại xã Hiệp Hòa, Quang Thành, Lê Ninh, thị xã Kinh Môn là 6486,25 m<sup>3</sup>. Toàn bộ khối lượng này được tận dụng và không đổ thải.

- Mùn khoan, bùn, đất lẫn bentonite được thu gom vào thùng chứa, không

xả thải trực tiếp ra công trường, sau đó được lắng, để khô sơ bộ và vận chuyển đổ thải tại các vị trí bãi chứa vật liệu không thích hợp.

- Quản lý chất thải rắn sinh hoạt: Trang bị 02 thùng rác loại 100 lít tại mỗi công trường thi công. Đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân viên phục vụ dự án và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- Quản lý chất thải rắn xây dựng, đất đào không thích hợp:

+ Không tập kết rác thải gần nguồn nước mặt; có kế hoạch thi công hợp lý; chất thải bao gồm đất đá thải, gạch vỡ, bê tông rơi vãi được tận dụng đắp nền, san lấp các công trình trên tuyến.

+ Các loại chất thải như vỏ bao xi măng, sắt, nhựa thừa được thu gom và bán lại cho đơn vị thu mua.

+ Bùn, đất thừa được làm khô sơ bộ sau đó vận chuyển về bãi đổ vật liệu không thích hợp; chỉ được phép đổ thải vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, không đổ chất thải xuống ao, hồ.

+ Thu dọn lán trại, công trường và thanh thải lòng kênh mương: Vật liệu của các công trình tạm được dọn sạch sau thi công; hoàn nguyên theo tình trạng ban đầu dưới sự kiểm soát của tư vấn giám sát thi công.

*b) Giai đoạn vận hành: Không có.*

*4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại*

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Thu gom toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng. Tại mỗi công trường bố trí 04 thùng chứa loại 120 lít có nắp đậy bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ và lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại tạm thời tại 02 công trường thi công, có mái che, có gắn biển hiệu cảnh báo theo quy định và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

*b) Giai đoạn vận hành: Không có.*

*4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung*

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Tuân thủ các quy định về tổ chức thi công; bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công vào ban đêm tại các khu đông dân cư; lựa chọn vị trí trạm bảo dưỡng máy móc, máy phát điện xa các vị trí nhạy cảm, khu dân cư. Định kỳ bảo

dưỡng máy móc, thiết bị và phương tiện thi công. Đền bù mọi thiệt hại nếu hoạt động thi công gây hư hại đến công trình. Thực hiện giám sát tiếng ồn, rung động tại khu vực thi công.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung.

*b) Giai đoạn vận hành*

Thực hiện các phương án, giải pháp giảm tiếng ồn phù hợp tại các vị trí tuyến đi qua khu dân cư tập trung, các đối tượng nhạy cảm khác trong trường hợp cần thiết; hoặc các giải pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo tiếng ồn từ hoạt động của dự án không gây ảnh hưởng tới các khu dân cư lân cận.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chỉ triển khai thi công xây dựng dự án sau khi hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Hoàn trả hệ thống mương đúng theo nội dung đã thỏa thuận với cơ quan quản lý thủy lợi.

- Tháo dỡ các lán trại tại công trường, thu gom và xử lý các loại chất thải theo đúng quy định; thanh thải lòng sông khu vực thi công xây dựng cầu; san gạt, đầm nén, hoàn nguyên môi trường tại các vị trí công trường đáp ứng yêu cầu và bàn giao lại cho địa phương tiếp tục quản lý và sử dụng.

- Giữ gìn cảnh quan, môi trường hệ sinh thái và phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi chặt phá cây rừng, săn bắt động vật hoang dã, xâm hại cảnh quan thiên nhiên, hệ sinh thái và đa dạng sinh học khu vực rừng lân cận dự án; thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật hiện hành về phòng cháy, chữa cháy rừng tại Nghị định 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ hệ sinh thái và các loài động, thực vật.

4.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

*a) Giai đoạn thi công xây dựng*

- Thi công các hạng mục công trình theo đúng trình tự thi công, phương án thi công đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Thi công đúng kỹ thuật, thiết kế; thi công các mái taluy theo phương pháp cuốn chiếu: đắp đất đến đâu đầm lèn chặt đến đó.

- Áp dụng biện pháp thi công nhanh từng đoạn, giảm tối đa thời gian để đất lộ thiên. Sau khi hoàn thành lớp mặt tiến hành che phủ các taluy bằng lớp cỏ hoặc có những đoạn nguy cơ sạt lún và xói lở cao thì phải kè đá hoặc gạch xi măng như khu vực ở các đầu cầu, miệng cống.

- Những phương án thi công có khả năng gây ra sự xói mòn địa hình đặc biệt và quá trình tạo bùn lắng nên được chuẩn bị và được thực hiện trước hoạt động đào đắp.

- Thiết kế các dạng mái dốc, thoát nước phù hợp. Sử dụng kỹ thuật để duy trì các mái dốc thật sự cần thiết khi mái dốc không ổn định vì quá cao và quá dốc hoặc có những đe dọa xói lở do những nứt nẻ cục bộ hoặc do việc thoát nước khó khăn.

- Thực hiện cải tạo, nâng cấp các kênh, mương, cống thoát nước tại các vị trí mà đoạn tuyến cắt qua trước khi tiến hành thi công; hoàn thành việc cải tạo kênh, mương trước mùa gieo cấy; thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không để nước đọng, gây ngập úng.

- Định kỳ thực hiện giám sát xói lở trong suốt quá trình thi công các công trình nhằm phát hiện và xử lý kịp thời. Trường hợp xảy ra sạt lở hoặc tiềm ẩn nguy cơ sạt lở, ảnh hưởng tới các công trình liên quan khác phải dừng mọi hoạt động có liên quan và phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng có liên quan khắc phục tình hình và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Tuân thủ đúng quy trình thi công các hạng mục công trình; hợp đồng với các đơn vị chuyên ngành tiến hành dò tìm, xử lý bom mìn, vật liệu nổ trên toàn bộ khu vực dự án nhằm phòng tránh tai nạn lao động; lắp đặt các biển hiệu cảnh báo thi công, quy định tốc độ để hạn chế tai nạn giao thông.

- Sử dụng hệ thống khung vây thép xung quanh vị trí thi công móng trụ cầu bằng phương pháp cọc khoan nhồi để ngăn nước mặt chảy trực tiếp vào bên trong vị trí xây dựng móng trụ và tràn đổ đất ra bên ngoài; tuyệt đối không được xả ra môi trường mùn khoan là đất lẫn bentonite và dung dịch bentonite tràn đổ phát sinh trong quá trình thi công các móng, trụ bằng công nghệ cọc khoan nhồi có sử dụng bentonite.

#### *b) Giai đoạn vận hành*

- Sự cố tai nạn giao thông: Cấm biển cảnh báo an toàn giao thông; quy định tốc độ tối đa cho phép; đảm bảo hệ thống đèn chiếu giao thông trên tuyến đường, thường xuyên bảo dưỡng, thay thế kịp thời các thiết bị hỏng, tránh gây chập, cháy nổ và đảm bảo tiến độ chiếu sáng; đảm bảo tuyến đường được sơn kẻ phân luồng đường giao thông để đảm bảo an toàn cho các phương tiện tham gia giao thông.

- Sự cố về sụt lún: Thường xuyên kiểm tra tuyến đường; quét dọn, khơi thông dòng chảy, gia cố kịp thời những đoạn có dấu hiệu sạt lở, đặc biệt trước mùa mưa bão.

- Sự cố về xói lở, sạt lở: Bố trí hệ thống rãnh/cống dọc, cống ngang... đảm bảo thoát nước mặt tránh gây xói lở ở phía taluy đường; thường xuyên giám sát

và kiểm tra nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro liên quan đến xói lở, sạt lở.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án trong giai đoạn thi công xây dựng**

### **5.1. Giám sát môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung**

- Vị trí giám sát: 07 vị trí (gồm 02 vị trí tại công trường và 05 vị trí gần khu dân cư xã Quang Thành, xã Lê Ninh, xã Hiệp Hòa, thị xã Kinh Môn và phường Tân Dân, phường Đồng Lạc, thành phố Chí Linh) khi thi công tuyến đường cắt qua.

- Thông số giám sát: Tổng bụi lơ lửng (TSP), SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, tiếng ồn, độ rung.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong cả giai đoạn thi công.

### **5.2. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại**

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

### **5.3. Giám sát khác**

#### *a) Giám sát nguy cơ sạt lở đất, trượt, sụt lún, sạt lở*

Theo dõi nguy cơ xảy ra các sự cố ngập úng, trượt, sạt lở tại các khu vực thi công tuyến, khu vực bãi tập kết vật liệu (nguy cơ sụt lún, tràn đổ); giám sát công tác an toàn trong quá trình thi công, tập kết vật liệu, an toàn bãi khi kết thúc thi công.

#### *b) Giám sát đa dạng sinh học và phòng cháy rừng*

Phối hợp với Chi cục Kiểm lâm tỉnh Hải Dương giám sát quản lý sinh khối thực vật phát quang theo đúng các quy định pháp luật về lâm nghiệp.

#### *c) Giám sát phòng cháy rừng*

Phối hợp với Chi cục Kiểm lâm tỉnh Hải Dương thực hiện các biện pháp phòng cháy và chữa cháy rừng theo đúng các quy định pháp luật về lâm nghiệp.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các điều kiện có liên quan đến môi trường sau:

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết



quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với các đơn vị quản lý hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện thỏa thuận đấu nối và đảm bảo an toàn giao thông đường bộ trong quá trình thi công và vận hành dự án.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi dự án và tuân thủ các quy định tại Luật Thủy lợi, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thủy lợi; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hải Dương thực hiện công tác đánh giá và thỏa thuận phương án chiếm dụng công trình thủy lợi trong phạm vi của Dự án; xây dựng kế hoạch phương án dẫn dòng do việc thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành; chỉ được phép triển khai thực hiện dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa tại các khu vực triển khai thi công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ Nghị quyết số 71/2017/NQ-CP ngày 08/8/2017 của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW; các quy định của Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thực hiện công tác kiểm kê, đánh giá và thỏa thuận phương án tận thu tài nguyên rừng trong phạm vi của Dự án.

- Thực hiện nghĩa vụ nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Tận dụng, tái sử dụng tối đa chất thải sau xử lý cho mục đích phù hợp; chỉ được phép vận chuyển, tập kết vật liệu dư thừa vào các vị trí được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, tuân thủ các quy định của Luật đất đai, Luật khoáng sản. Thực hiện quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản có liên quan và các quy định trên địa bàn tỉnh Hải Dương; bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển đất, đá tận dụng cho hoạt động của Dự án.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện dự án trong quá trình thi công xây dựng.

- Lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực dự án về thời gian thi công, xây dựng; có biện pháp tạm thời để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, đường thủy và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong quá trình thi công dự án.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, đường thủy, phòng chống lụt bão, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành dự án.

- Chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế thải xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án đúng vào các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật đảm bảo các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro, sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực dự án.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực bãi thải và thanh thải lòng kênh mương, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Thực hiện công tác đền bù thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng trong quá trình xây dựng, vận hành dự án do sụt lún, và các tuyến đường vận chuyển bị hư hỏng./.